

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2022

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Khắc Thái

- Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Nguyễn Xuân Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 239/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022. Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐ - HNGĐ ngày 05/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Yên N, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Chị Thu có đơn xin xử vắng mặt, anh D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2021 và bản tự khai, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Hoàng Văn D kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào năm 2018 trên

cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới anh chị sinh sống tại xã Y, tuy nhiên hai bên chỉ sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do Anh Hoàng Văn D ngoại tình, vũ phu và sống không có trách nhiệm với vợ con, không chung quan điểm sống. Vì vậy dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Thực tế chị và anh D đã ly thân từ tháng 3/2022 đến nay không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết việc ly hôn với anh Diễn.

Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh D có 01 con chung là cháu: Hoàng Phương Thsinh ngày 26/12/2018. Hiện cháu đang ở với chị Th. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi cháu Hoàng Phương Thảo. Và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến anh D gửi cho Tòa án: Anh đồng ý ly hôn với chị Th. Về con chung anh đồng ý cho Chị Th nuôi cháu Phương Thảo, nếu Chị Th không nuôi thì anh nuôi. Ngoài ra anh xác định anh có 03 con riêng, hiện nay anh đang phải nuôi các cháu. Ngoài ra anh không có ý kiến gì khác.

Ngày 21/12/2021 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án, quá trình giải quyết. Đối với bị đơn Anh Hoàng Văn D mặc dù Tòa án đã báo gọi và tổng đạt hợp lệ các thông báo của Tòa án. Tuy nhiên anh D không đến Tòa án làm việc và tham gia các phiên họp cũng như hòa giải.

Tòa án đã báo gọi anh D nhiều lần, tuy nhiên anh D vắng mặt không có lý do vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Vụ án được đưa án xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với Anh Hoàng Văn D và giải quyết về con chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Th. Xử lý hôn giữa Chị Nguyễn Thị Th và Anh Hoàng Văn D.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao cháu Hoàng Phương Thảo, sinh ngày 26/12/2018, hiện nay cháu đang ở cùng chị Th, cho Chị Th tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th.

3. *Về án phí ly hôn:* Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Th và Anh Hoàng Văn D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt, thực tế hai bên đã ly thân. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Th với anh D là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh D có 01 con chung là cháu Hoàng Phương Thảo, sinh ngày 26/12/2018, hiện cháu đang ở với chị Th. Nguyên vọng của Chị Th là được tiếp tục nuôi cháu Hoàng Phương Th và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay Chị Th khỏe mạnh, có thu nhập. Anh D đang phải nuôi 3 con riêng, anh cũng đồng ý cho Chị Th tiếp tục nuôi cháu. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định cho cháu nên tiếp tục giao cháu Hoàng Phương Th cho Chị Th nuôi là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do đương sự không có yêu cầu vì vậy không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Th. Xử lý hôn giữa Chị Nguyễn Thị Th và Anh Hoàng Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Phương Thảo, sinh ngày 26/12/2018, (hiện cháu Hoàng Phương Thảo ở với chị Th) cho Chị Th tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Hoàng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên. Trong trường hợp xét thấy cả cha và mẹ đều không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho người giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự. Trong trường hợp có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân, cơ quan, tổ chức sau có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con: Người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003431 ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thi Th và Anh Hoàng Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH